

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HS-ST

Ngày 04 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Man và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1998 tại tỉnh Lào Cai; nơi ĐKKHKT: Thôn 2 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai; chỗ ở: Tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P và bà Sầm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 24/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T là: Ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Lại Văn U, sinh năm 1980; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2023, trong lúc Hoàng Văn T đang ở lán trại tại công trường khu công nghiệp Đ thuộc tổ dân phố B, phường H, thị xã D thì có bạn mới quen (không rõ nhân thân, lai lịch) đến chơi. Trong lúc nói chuyện, người này rủ T góp tiền đi lên thành phố P mua ma túy về cùng sử dụng, T đồng ý. Sau đó người đàn ông điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở T đi đến khu vực đường L giao nhau với đường ĐT 9711 thuộc thôn K, xã T, thành phố P và bảo T xuống xe đứng đợi. Khoảng 10 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho T 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục bảo T cất đi. T biết đó là gói ma túy nên không mở ra kiểm tra mà cầm cất trong túi quần bên trái đang mặc. Trong lúc T đang đứng đợi người đàn ông điều khiển xe mô tô đi mua bột lửa về sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã T, thành phố P làm nhiệm

vụ tuần tra phát hiện bắt quả tang. T đã tự giác lấy ra từ trong túi quần bên trái 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận là ma túy, mục đích cất giữ để sử dụng.

* Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định số 198/QĐ-ĐCSMT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với chất bột màu trắng dạng cục trong 02 gói giấy bạc màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 để xác định loại, khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 882/KL-KTHS, ngày 21/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,154g, loại Heroine”.

Ngày 16/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Hoàng Văn T nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-PL ngày 09/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ; Bị cáo không có tài sản thu nhập gì, mục đích phạm tội không trục lợi mà chỉ để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Toàn bộ số Heroine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói là vật chứng của vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận, bổ sung gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, sớm có cơ hội trở về gia đình xã hội, làm người có ích.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt và Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề cập. Hơn nữa, bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, ngay khi bị phát hiện quả tang đã tích cực hợp tác với cơ quan Công

an làm rõ hành vi phạm pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực sự ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo lần đầu phạm tội.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Quyền bào chữa của bị cáo thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội, kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 15/12/2023, tại khu vực ngã tư đường L giao nhau với đường ĐT 9711, thuộc thôn K, xã T, thành phố P, Hoàng Văn T đang cất giữ trái phép 0,154 gam ma túy, loại Heroine trong túi quần đang mặc, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm nguy hiểm khác, gây bất bình sâu sắc trong cộng đồng dân cư. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng gì, không có công việc và thu nhập ổn định, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo: Bị cáo khai do người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đưa cho T cất giữ để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý xác minh nhưng không xác định được người này. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để xử lý người đã giao ma túy cho bị cáo trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

Đối với số ma túy loại Heroine cùng toàn bộ bao gói trong phong bì niêm phong đã hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 15/12/2023.

3. Xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong dán kín, mặt trước có ghi số 882/KTHS “Mẫu vật hoàn trả QT01” của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mai Oanh